TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2019/HS-ST
Ngày: 19 - 11 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Sáu

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần Thanh T (T ma), sinh năm: 1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: biết đọc, biết viết; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Ngọc Đ; Có chồng Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982 và có 03 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: Ngày 06/9/2017 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đưa đi cai nghiện bắt buộc; tiền án: Không;Nhân thân: Ngày 22/02/2008 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "cướp giật tài sản" (bản án số 26/HSST/2008); Tạm giam ngày: 10/7/2019 (Có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Hằng N, sinh năm: 1992; Hộ khẩu thường trú: Ấp T Xã P huyện V Tỉnh Cà Mau; Chổ ở: Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, Nguyễn Đình L chạy xe đạp chở Nguyễn Trần Thanh T đi ngang qua tiệm cắt tóc địa chỉ: phường B, quận G thì thấy cửa không khóa, không có người trông coi nên T kêu L dừng xe đứng ngoài cảnh giới còn T đi bộ vào trong tiệm lén lút trộm được chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có ốp lưng màu đỏ của chị Nguyễn Hằng N sau đó cả hai tẩu thoát. T đưa điện thoại vừa trộm được cho L đi bán, L đem điện thoại đến tiệm điện thoại di động quận Phú Nhuận bán được 1.800.000 đồng. Số tiền này T và L đã tiêu xài hết.

Chị Nguyễn Hằng N sau khi phát hiện mất trộm tài sản đã đến Công an để trình báo. Qua trích xuất hình ảnh camera xác định L và T đã lấy trộm tài sản của chị N. Qua làm việc, chị N yêu cầu L và T bồi thường số tiền 18.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 138/KL ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: ước tính giá trị điện thoại đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 01/6/2017 là 7.633.000 đồng.

Ngày 08/8/2017 Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Đình L và Nguyễn Trần Thanh T. Tuy nhiên, T và L bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 18/9/2017 Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã. Ngày 08/10/2017 Cơ quan điều tra ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, quyết định tạm đình chỉ điều tra các bị can Nguyễn Đình L và Nguyễn Trần Thanh T.

Ngày 15/12/2017 Công an quận Gò Vấp bắt được Nguyễn Đình L ra quyết định phục hồi điều tra vụ án và bị can đối với Nguyễn Đình L.

Ngày 06/4/2018, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử đối với Nguyễn Đình L 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bồi thường cho chị Nguyễn Hằng N là người bị hại số tiền 8.000.000 đồng.

Ngày 10/7/2019, Nguyễn Trần Thanh T bị Công an xã Thới Tam Thôn,huyện Hóc Môn bắt giữ theo Quyết định truy nã số 10 ngày 18/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp về tội "Trộm cắp tài sản" và chuyển giao T cho Công an quận Gò Vấp để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trần Thanh T đã khai nhận cùng với Nguyễn Đình L thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 186/CTr-VKS, ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Trần Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung 2009;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần T Thảo 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Trần Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ ngày 01/01/2018 nên cần thiết áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009 để xét xử bị cáo.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Trần Thanh T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo cùng đồng bọn đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra truy tố và xét xử. Xét nhân thân bị cáo xấu đã từng bị xử lý 02 năm 6 tháng tù về tội "cướp giật tài sản" (đã xóa

án), bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đưa đi cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác đồng thời từ bỏ con đường nghiện ngập.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đã được giải quyết trong bản án số 38/2018/HSST, ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Thanh T (T ma) phạm tội "Trộm cắp Tài sản";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Thanh T (T ma) 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/7/2019

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải